

Đơn vị: **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**

Chương: **618**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2021

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3		5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	874.000.000	798.745.666	91,39%	72,69%
I	Số thu phí, lệ phí	274.000.000	156.839.455	57,24%	32,67%
1	Lệ phí	260.000.000	138.250.000	53,17%	29,63%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	260.000.000	138.250.000	53,17%	29,63%
2	Phí	14.000.000	18.589.455	132,78%	138,24%
	Phí thẩm định dự án	14.000.000	18.589.455	132,78%	138,24%
II	Thu khác	600.000.000	641.906.211	106,98%	103,73%
	Thu thẩm tra quyết toán	600.000.000	611.906.211	101,98%	102,19%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		0		
	Phí tham gia đấu giá		0		
	Thu khác		30.000.000		150,00%
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	612.600.000	67.840.387	11,07%	145,63%
1	Chi sự nghiệp.....		0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0		
2	Chi quản lý hành chính	612.600.000	67.840.387	11,07%	145,63%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	612.600.000	67.840.387	11,07%	145,63%
	Phí thẩm định dự án	12.600.000	2.669.000	21,18%	55,52%
	Thu thẩm tra quyết toán	600.000.000	35.171.387	5,86%	169,27%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		0		
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD		0		
	Thu khác		30.000.000		142,86%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0		
			0		
			0		
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN	261.400.000	140.079.620	53,59%	29,93%
1	Lệ phí	260.000.000	138.250.000	53,17%	29,63%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	260.000.000	138.250.000	53,17%	29,63%
2	Phí	1.400.000	1.829.620	130,69%	136,06%
	Phí thẩm định dự án	1.400.000	1.829.620	130,69%	136,06%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.873.000.000	2.138.481.936	55,22%	89,34%
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.873.000.000	2.138.481.936	55,22%	89,34%
1	Chi quản lý hành chính	3.873.000.000	2.138.481.936	55,22%	89,34%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.310.000.000	1.925.976.296	58,19%	93,35%

	- Thanh toán cá nhân	2.122.000.000	1.480.332.036	69,76%	96,63%
	+ Lương, PC theo lương	2.122.000.000	1.480.332.036	69,76%	98,76%
	+ Trợ cấp tết		0		0,00%
	+ Trợ cấp thôi việc				
	-Chi hoạt động:	1.188.000.000	445.644.260	37,51%	83,89%
	+Chi hoạt động		103.160.585		62,54%
	+Chi thu nhập tăng thêm		128.382.125		75,76%
	+ Trợ cấp ăn trưa		97.000.000		95,57%
	+Chi hỗ trợ		111.000.000		172,09%
	+ Trợ cấp thôi việc		6.101.550		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	563.000.000	212.505.640	37,75%	64,30%
	340-341	540.000.000	189.505.640	35,09%	57,34%
	- BCĐ PTKTTT	45.000.000	0	0,00%	
	- KP hoạt động ngoài khoán	225.000.000	127.000.000	56,44%	59,91%
	- KP hoạt động thu phí, lệ phí	270.000.000	62.505.640	23,15%	52,75%
	- Chi hỗ trợ Tết theo QĐ 104/QĐ-UBND	23.000.000	23.000.000	100,00%	

Lập biểu

Thủy

Trần Thị Kim Thủy



TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Quốc Thái